Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 24.09.2019 09:36:33 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2083/KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể năm 2020

Thực hiện Công văn số 5678/BKHĐT-HTX ngày 12/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể (KTTT) năm 2020, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã

a) Số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Hợp tác xã (HTX)

Tổng số HTX hiện có 127 HTX, tăng 15 HTX so với cùng kỳ (SCK) 2018, đạt 102% so với Kế hoạch 2019 (KH 2019: 124 HTX). Trong đó, thành lập mới 13 HTX (đạt 103% KH 2019), giải thể 01 HTX (đạt 20% KH 2019). Ước thực hiện năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 130 HTX.

Tổng số HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 là 123 HTX, còn lại 4 HTX chưa chuyển đổi do ngưng hoạt động đã lâu, thành viên tan rã, Ban chủ nhiệm không còn ở địa phương.

Ước doanh thu bình quân của 01 HTX đạt 14 tỷ đồng (KH 2019: 18 tỷ đồng).

Ước lãi bình quân của HTX là 350 triệu đồng/ năm (KH 2019: 350 triệu).

- Tổ hợp tác

Tổng số THT là 115 THT, đạt 96% kế hoạch 2019 (KH 2019: 120 THT). Trong đó, thành lập mới 10 THT (KH 2019: thành lập mới 20 THT).

Ước doanh thu bình quân của 01 THT: 700 triệu đồng/ 01 THT/năm (KH 2019: 700 triệu đồng/ năm).

Ước lãi bình quân của THT: 200 triệu đồng/ 01 THT/năm (KH 2019: 220 triệu đồng/ năm).

b) Thành viên, lao động của HTX, THT

- Hợp tác xã

Hiện có 32.000 thành viên HTX, giảm 660 thành viên SCK 2018, đạt 91% so với KH 2019 (KH 2019: 35.000 thành viên). Lý do giảm: Theo quy định của ngành Ngân hàng, hệ thống QTDND tiếp tục rà soát lại danh sách thành viên, nếu không đáp ứng điều kiện khai trừ.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 5.700 người, đạt 110% so với kế hoạch 2019 (KH: 5200 người). Trong đó, lao động là thành viên HTX 3.300 người, đạt 103% so với kế hoạch 2019 (KH 2019: 3.200 người).

Thu nhập bình quân của 01 lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 65 triệu đồng/năm (KH 2019: 55 triệu đồng)

- Tổ hợp tác

Tổng số thành viên của THT là gần 2.000 thành viên, đạt 95% so với kế hoạch 2019 (KH 2019: 2.100 thành viên). Trong đó, thành viên mới 100 người, đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch 2019 (KH 2019: 100 thành viên).

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong THT chủ yếu là thành viên tổ.

Thu nhập trung bình của thành viên THT là 80 triệu đồng/ năm.

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX

Tổng số cán bộ quản lý HTX: 600 người. Trong đó:

+ Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 310 người, chiếm 52% trên tổng số cán bộ quản lý, đạt 103% so với kế hoạch 2018 (KH 2018: 300 người).

+ Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 205 người, chiếm 34,2% trên tổng số cán bộ quản lý, đạt 97,6% so với mục tiêu kế hoạch 2018 (KH 2018: 210 người).

2. Đánh giá theo lĩnh vực

2.1. Hợp tác xã

a) Lĩnh vực nông - lâm- ngư nghiệp (gọi chung HTX nông nghiệp):

Toàn tỉnh hiện có 83 HTX nông nghiệp; tăng 13 HTX so với đầu năm với 2.850 thành viên và 1.800 lao động làm việc thường xuyên. Ngành nghề hoạt động của các HTX lĩnh vực nông nghiệp gồm dịch vụ nông nghiệp, thủy lợi, sản xuất rau an toàn, thủy sản và chăn nuôi...

Ước doanh thu bình quân 01 HTX/năm: 850 triệu đồng/ năm. Ước lãi bình quân của 01 HTX/năm: 280 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của thành viên trong HTX: 4,5-5 triệu đồng/ người/ tháng.

Nhìn chung, hoạt động chủ yếu của HTX nông nghiệp là vừa sản xuất, vừa làm dịch vụ cho nhu cầu sản xuất của hộ thành viên như: cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, làm đất, tưới tiêu, cung cấp giống và bao tiêu sản phẩm. Sau khi tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, các HTX đã chú trọng mở rộng dịch vụ cung cấp thành viên và nâng cao chất lượng phục vụ. Từ chỗ chỉ thực hiện các dịch vụ chăm sóc và thu hoạch, một số HTX đã tăng cường thêm các dịch vụ như cung ứng giống vật nuôi, cây trồng; cung ứng vật tư, phân bón, thức ăn và thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm... Nhờ đó, số lượng thành viên tham gia HTX ngày càng nhiều, tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ ngày càng cao, dẫn đến hiệu quả hoạt động

của HTX ngày tốt hơn, đời sống thành viên ngày một cải thiện từng bước góp phần xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hợp tác xã nông nghiệp, nhất là số HTX dịch vụ thủy lợi đang ở trong tình trạng bị động về mô hình, lĩnh vực hoạt động, quy mô dịch vụ ở mức độ thấp, chưa đáp ứng hết nhu cầu của thành viên và nông dân trong vùng.

b) Lĩnh vực Công thương:

Toàn tỉnh hiện có 14 HTX CN-TTCN thu hút hơn 270 thành viên và gần 28 tỷ đồng vốn điều lệ và 500 lao động.

Ước doanh thu bình quân HTX/năm: 680 triệu đồng/năm. Ước lãi bình quân của HTX: 250 triệu đồng/ năm. Thu nhập bình quân thành viên HTX từ 4,5 đến 5 triệu đồng/ người/ tháng

Nhìn chung, quy mô sản xuất kinh doanh của các HTX CN-TTCN có sự khác nhau tùy theo lĩnh vực kinh doanh cụ thể; song nhìn chung thuộc mức vừa và nhỏ. Hoạt động chủ yếu của các HTX này là kinh doanh sản xuất các sản phẩm làm từ tre, tầm vông và sản phẩm đặc trưng của tỉnh như muối ớt, bánh tráng ...

c) Lĩnh vực tín dụng:

Toàn tỉnh hiện có 18 QTDND với 24.700 thành viên và 270 lao động làm việc thường xuyên. Tổng dư nợ cho vay cho đến tháng 6/2019 là 2.126 tỷ đồng. Lãi bình quân của QTDND hơn 500 triệu đồng/ năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong QTDND từ 7 triệu đồng/ người/ tháng.

d) Lĩnh vực Giao thông vận tải:

Toàn tỉnh có 10 HTX GTVT thu hút 8.000 thành viên; 78,5 tỷ đồng vốn điều lệ, 10.000 phương tiện vận tải, 03 phà với tổng tài sản hơn 7.000 tỷ đồng. Hoạt động các HTX GTVT chủ yếu là dịch vụ hỗ trợ thành viên. Nhìn chung, các số HTX làm ăn có hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho thành viên, tạo việc làm cho hơn 5.000 lao động ở địa phương, thu nhập trung bình 7 triệu đồng/ người/tháng. Tuy nhiên, các HTX giao thông vận tải hiện đang gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh với các doanh nghiệp vận tải có tiềm lực kinh tế.

e) Lĩnh vực khác: lĩnh vực vệ sinh môi trường:

Có 2 HTX hoạt động trên lĩnh vực vệ sinh môi trường. Hoạt động chủ yếu của HTX là thu gom rác thải, rút hầm cầu và khai thông cống rãnh, thu hút gần 40 thành viên và 100 lao động thường xuyên của HTX. Ước doanh thu bình quân HTX là 1,5 tỷ đồng/năm và ước lãi bình quân của HTX là 650 triệu đồng/ năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 4,5 triệu đồng/ người/ tháng.

2.2. Tổ hợp tác

a) Lĩnh vực nông - lâm- ngư nghiệp:

Toàn tỉnh hiện có 95 THT hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp thu hút gần 1.450 thành viên. Lao động trong THT chủ yếu là thành viên. Hoạt động chính của các tổ gồm: chăn nuôi gia súc, gia cầm; sản xuất rau, củ, quả; thủy nông và các hoạt động dịch vụ nông nghiệp kèm theo. Doanh thu THT chủ yếu là doanh thu của thành viên, trung bình 700 triệu đồng/ năm, lãi bình quân của THT: 200 triệu đồng/ năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT: 54 triệu đồng/ người/ năm.

b) Lĩnh vực Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN):

Toàn tỉnh hiện có tổng số 20 THT có chứng thực của UBND xã với hơn 600 thành viên. Lao động trong THT chủ yếu là thành viên. Hoạt động chính của các tổ gồm: mây tre đan lát, làm chổi, may gia công, sản xuất bánh tráng... Doanh thu bình quân THT: 700 triệu đồng/ năm. lãi bình quân của THT: 200 triệu đồng/ năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT: 54 triệu đồng/ người/ năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Triển khai Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn

Tỉnh Tây Ninh chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn theo tinh thần Chỉ thị số 19/CT-TTg tới toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân.

a) Các văn bản của Trung ương

Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020;

Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020";

Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 22/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020";

Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020;

Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020;

b) Các văn bản của địa phương

Triển khai các văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh:

-Nghị quyết số 01 /2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025;

-Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025;

-Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2020.

Triển khai các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về việc bổ sung Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 kèm theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh;

- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninhgiai đoạn 2019-2025;

- Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển hợp tác xã năm 2017 và giai đoạn 2017-2020;

- Kế hoạch số 1331/KH-UBND ngày 26/6/2019 thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019 – 2020.

Công tác phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua nhiều hình thức: tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép tại các cuộc Hội nghị, Hội thảo, họp sơ kết, tổng kết về tình hình kinh tế tập thể, cụ thể: tổ chức 7 lớp tập huấn kiến thức kinh tế tập thể cho cán bộ quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã; 40 chương trình và 54 chuyên mục tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh 9 huyện, thành phố; xây dựng và phát hành Bản tin kinh tế tập thể tỉnh Tây Ninh, định kỳ 2 tháng/ kỳ. Sáu tháng đầu năm đã phát hành 3 kỳ bản tin với số lượng 3.000 bản nhằm tuyên truyền sâu rộng về những nguyên tắc, giá trị, bản chất của HTX, vai trò của kinh tế tập thể góp phần xây dựng nông thôn mới; những mô hình tiên tiến, cách làm hay trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm; ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể phát triển và thực hiện

hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục trong hoạt động đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế tập thể. Các sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các đơn vị kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Tỉnh chỉ đạo các sở ngành ký kết Kế hoạch phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể và phối hợp giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc phát sinh và tìm hướng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015, Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ theo dõi tham mưu tình hình kinh tế tập thể, tuy nhiên đến nay Tỉnh chưa thành lập. Trước mắt, nhiệm vụ này do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách đối với cấp tỉnh; đối với cấp huyện công tác theo dõi tham mưu kinh tế tập thể được giao cho Phòng Tài chính-Kế hoạch thuộc UBND các huyện, thành phố.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định 2261/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tỉnh đã triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn với kết quả như sau:

- Về chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX và thành lập mới HTX

Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Năm 2019, Tỉnh bố trí kinh phí 895 triệu đồng từ ngân sách tỉnh và trung ương hỗ trợ cho công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực và thành lập mới HTX. 06 tháng đầu năm 2019, Tỉnh đã hỗ trợ thành lập mới 13 HTX, tổ chức 11 lớp tập huấn kiến thức kinh tế tập thể và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho gần 1.650 lượt cán bộ THT, HTX trên địa bàn đạt 80% kế hoạch năm 2019.

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg: Tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX giai đoạn 2019-2020, ước tổng kinh phí là 949 triệu đồng. Theo Kế hoạch, giai đoạn 2019-2020 Tỉnh dự kiến hỗ trợ 11 lao động cho 08 HTX nông nghiệp.

Năm 2019 Tỉnh đã bố trí 679 triệu đồng để thực hiện tuyên truyền, kiểm tra hướng dẫn thực hiện tiêu chí 13, trong đó có 450 triệu đồng hỗ trợ xây dựng 03 mô hình HTX kiểu mới ở các địa phương: Tân Châu, Châu Thành, Bến Cầu.

- Chính sách về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Năm 2019, Tỉnh bố trí kinh phí 100 triệu đồng từ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể. 06 tháng đầu năm 2019, tỉnh đã chủ trương tổ chức 01 đoàn tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại HTX năm 2019 do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức, 02 hoạt động kết nối cung cầu, tìm kiếm và mở rộng thị trường sẽ được tổ chức vào tháng 10/2019 ở các tỉnh bạn như Bến Tre, Cần Thơ và Hậu Giang.

- Chính sách về ứng dụng khoa học và công nghệ mới:

Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm củng cố, tạo điều kiện cho các HTX được giao sử dụng và khai thác nhãn hiệu hàng hóa và chỉ dẫn địa lý do Tỉnh hỗ trợ xây dựng: mãng cầu Bà Đen, bánh tráng phơi sương Trảng Bàng, Muối ớt Tây Ninh và các sản phẩm rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn sạch, VietGap.

- Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh được thành lập năm 2014 với vốn điều lệ do ngân sách cấp là 20 tỷ đồng. 6 tháng đầu năm 2019 có 05 dự án của các THT, HTX được vay vốn với số tiền là 2,85 tỷ đồng để phát triển sản xuất kinh doanh. Lũy kế đến nay, Quỹ đã giải ngân 14,3 tỷ đồng/18 dự án. Ngoài ra, có 06 dự án được vay vốn với số tiền 750.000.000 đồng từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội: Tỉnh đã quan tâm đầu tư hạ tầng chung như giao thông…cho các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh phát triển, trong đó có khu vực kinh tế tập thể.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: Tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh trong đó có THT, HTX.

*** Đánh giá vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển KT-XH nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng**

THT, HTX tạo việc làm cho lao động nông thôn góp phần ổn định trật tự địa phương: Các HTX nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng trong quá trình hoạt động đã tạo ra nhiều việc làm cho lực lượng lao động giản đơn ở nông thôn, góp phần ổn định trật tự địa phương, xây dựng nông thôn mới.

THT, HTX góp phần phát triển kinh tế nông thôn: Số HTX hoạt động khá, giỏi ở địa phương đã phát huy được vai trò của mình trong xây dựng nông thôn mới. Với hình thức sản xuất gắn liền với tiêu thụ sản phẩm, một số HTX nông nghiệp đã vận động thành viên dồn điền, đổi thửa, tạo thành vùng sản xuất tập trung liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp cung ứng vật tư, giống, tư vấn chuyên môn và tìm đầu ra sản phẩm thông qua các dịch vụ của HTX: làm giống, dịch vụ làm đất, trồng, chăm sóc và thu hoạch, đảm bảo đầu ra ổn định, đời sống thành

viên ngày càng cải thiện; các Quỹ tín dụng nhân dân đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, HTX khu vực nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống nhân dân khu vực nông thôn.

Các THT, HTX có những đóng góp quan trọng vào việc cải tạo xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương như: duy tu bảo dưỡng và bảo vệ mạng lưới giao thông nội địa, kênh nội đồng ở địa phương.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

Kinh tế tập thể, HTX chưa thật sự thu hút người dân tham gia. Đa số HTX có quy mô nhỏ, thiếu liên kết, gắn bó với nhau và thiếu gắn bó với các thành phần kinh tế khác.

Các HTX chưa có sự tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu của thị trường dẫn đến lợi ích kinh tế mang về chưa cao. Bên cạnh đó, trình độ khoa học công nghệ còn lạc hậu do nhiều nguyên nhân gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Công tác quản lý nhà nước đối với HTX một số nơi còn lỏng lẻo, thiếu cán bộ chuyên trách, chưa kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của HTX để tạo điều kiện thuận lợi cho HTX phát triển.

2. Nguyên nhân khó khăn

Mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa lan toả trong nhân dân trong khi tư tưởng về sự thất bại của mô hình HTX kiểu cũ vẫn còn.

Xuất phát điểm của HTX thấp; do đó những khó khăn nội tại HTX chậm được khắc phục, nhất là vốn sản xuất, trình độ chuyên môn, năng lực điều hành, trình độ quản lý; hoạt động HTX chỉ mang tính thời vụ.

Cán bộ theo dõi kinh tế tập thể hầu như đều kiêm nhiệm, không ổn định, chưa chủ động tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể tại địa phương.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Năm 2020, nền kinh tế của tỉnh sẽ được duy trì ổn định và những điều kiện thuận lợi của nền kinh tế trong nước là cơ hội phát triển cho kinh tế địa phương. Sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; các cấp, các ngành và tập thể thành viên người lao động trong các THT, HTX trên địa bàn tỉnh luôn chung tay, góp sức vào triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh, tạo mối quan hệ mật thiết, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau.

Tuy nhiên theo dự báo chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế của tỉnh còn thấp; cơ sở hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền quốc gia ... sẽ là những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến khu vực kinh tế tập thể.

Sự cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường là thách thức đối với khu vực kinh tế tập thể trong khi những hạn chế của khu vực kinh tế tập thể chậm khắc phục, tỷ lệ hợp tác xã yếu kém khá nhiều; trình độ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của HTX chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong quá trình hội nhập; nhiều tổ chức kinh tế hợp tác còn lúng túng trong hoạt động chưa hấp dẫn thu hút thành viên tham gia.

HTX, THT chưa đủ sức hỗ trợ các thành viên phát triển sản xuất, việc phát triển các THT còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ nên gặp nhiều khó khăn trong giao dịch kinh tế, thụ hưởng các chính sách của Nhà nước,…

II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

Xây dựng và phát triển mô hình HTX thương mại, dịch vụ du lịch gắn với các địa danh và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, đặc biệt kết hợp du lịch với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Phát triển mô hình HTX đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; thực hiện công tác chuyển đổi mô hình Ban quản lý chợ loại 2, 3 thành HTX để nâng cao hiệu quả và xã hội hoá trong quản lý chợ, tiến tới xây dựng mô hình HTX chợ văn minh.

Tập trung xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, phát triển mô hình HTX đa dịch vụ, đa ngành nghề. Đồng thời xây dựng mô hình HTX trong các ngành, lĩnh vực mới như HTX y tế, HTX trường học, HTX nhà ở...

Thực hiện liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, HTX với HTX, hướng đến thành lập Liên hiệp HTX trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương.

III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển kinh tế tập thể nòng cốt là hợp tác xã gắn với xây dựng nông thôn mới, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng chung của tỉnh, góp phần xây dựng phát triển cộng đồng, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với nông nghiệp và nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Tạo môi trường thuận lợi nhằm tác động trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh của kinh tế thành viên; tăng cường tính tự chủ, khai thác tối đa tiềm lực, lợi thế sẵn có của các thành phần kinh tế tập thể, nâng cao vai trò của kinh tế tập thể trong sự phát triển chung của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế tập thể trong điều kiện kinh tế thị trường; góp phần ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh.

IV. MỘT SỐ MỤC TIÊU CỤ THỂ

Phát triển kinh tế tập thể với tốc độ tăng trưởng hợp lý; Phấn đấu thành lập mới 33 HTX và 10 THT, đồng thời giải thể 10 HTX yếu kém. Dự kiến lũy kế số lượng HTX năm 2020 là 153 HTX và 120 tổ hợp tác. Số lượng thành viên kết nạp mới HTX là 2.000 người và tổ hợp tác là 200 người. Tăng dần thu nhập bình quân

của HTX từ 350 triệu đồng/ HTX/ năm lên 380 triệu đồng/HTX/năm. Thu nhập bình quân của thành viên HTX 60-65 triệu đồng/ năm; của thành viên THT từ 55-60 triệu đồng/ năm.

Khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác ở các lĩnh vực ngành nghề mới, các lĩnh vực kinh tế tiềm năng của tỉnh như nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả cạnh tranh: HTX đa ngành nghề, HTX hoạt động trong lĩnh vực chế biến, tiêu thụ nông sản và thu gom, vận chuyển rác thải nông thôn.

Phát triển số lượng, đồng thời củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX, THT; tăng thu nhập và cải thiện đời sống thành viên và chia sẻ lợi ích cộng đồng.

V.CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thay đổi nhận thức về mô hình HTX

- Tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012 và các văn bản có liên quan nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức đối với mô hình HTX, nhất là về các nguyên tắc, giá trị và bản chất của HTX .

- Phối hợp xây dựng các chuyên mục, chương trình về kinh tế tập thể trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đồng thời, tổ chức các hội thảo, hội nghị, toạ đàm trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu các mô hình hợp tác hiệu quả để nhân rộng.

- Dự kiến tổ chức 7 lớp tập huấn kiến thức kinh tế tập thể, 7 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp cho cán bộ quản lý THT, HTX; tập trung đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho bộ máy quản lý điều hành HTX. Tổ chức thí điểm đưa cán bộ về công tác có thời hạn tại các HTX tạo nguồn lực phát triển HTX. Thường xuyên cập nhật các khóa đào tạo của Trung ương về nâng cao trình độ cho cán bộ, thành viên THT, HTX và gửi thông báo đến các HTX có nhu cầu đào tạo.

2. Đối với tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện chính sách theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả; Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với HTX, THT sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách được cụ thể hoá bằng các Kế hoạch như Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; Kế hoạch xúc tiến thương mại; chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực

nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 quy định về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 Quy định về hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 Quy định về hgỗ trợ liê kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và chính sách tín dụng từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Tây Ninh.

Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng trong khu vực KTTT với chủ đề *"Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020"* và *"Đoàn kết, sáng tạo thi đua nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX góp phần xây dựng nông thôn mới"*, chú ý khen thưởng động viên đối tượng là thành viên, người lao động có thành tích trong sản xuất, lao động sáng tạo tạo động lực cho thành viên, người lao động tích cực tham gia sản xuất phát triển HTX góp phần đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh.

3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT

- Phát triển kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là phát triển sản xuất sản phẩm hàng hóa chủ lực địa phương, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, tăng mạnh các hình thức hợp tác liên doanh, liên kết; đa dạng hóa trong phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, bền vững, tăng mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020; rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX đã có, tiếp tục tuyên truyền và thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới HTX, các tổ đội sản xuất trong các lĩnh vực thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

- Đẩy mạnh phát triển các tổ chức KTTT lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn; có chính sách khuyến khích các THT, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhất là chế biến nông lâm thủy sản và liên kết với nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hình thành các cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ.

- Nâng cao năng lực, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT; Sáp nhập HTX cùng ngành nghề, liên kết các HTX thành Liên hiệp HTX để tăng quy mô về vốn, gia tăng thị phần, tạo điều kiện phát triển kinh doanh và dịch vụ, mở rộng ngành nghề mới.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Tăng cường công tác chỉ đạo quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có Kế hoạch bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về kinh tế tập thể ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý

nhà nước về HTX; theo dõi giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế này.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển HTX cùng với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng dự án, kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

5. Huy động tổng hợp, xã hội hóa nguồn lực, ưu tiên ngân sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Khuyến khích các tổ chức đoàn thể trong tỉnh: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... có Kế hoạch tham gia phát triển kinh tế tập thể cũng như huy động các nguồn lực hợp pháp khác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- CT, các PCT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.VP.

Trúc 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2020
				Kế hoạch	Ước TH cả năm	
1	2	3	4	5	7	8
	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	114	124	130	153
	Trong đó:					
	HTX đang hoạt động	HTX				
	HTX thành lập mới	HTX	16	10	16	33
	HTX giải thể	HTX	11	5	5	10
	HTX hoạt động hiệu quả	HTX	80			
2	Tổng số thành viên HTX	Người	31.563	35.000	32.000	35.000
	Trong đó:					
	Thành viên mới	Thành viên	4.000	4.000	3.700	2.000
	Thành viên ra khỏi HTX	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	5.500	5.200	5.700	5.500
	Trong đó:	Người				
	Số lao động là thành viên HTX		2.000	3.200	3.300	3.500
4	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	586	600	600	620
	Trong đó:					
	Số có trình độ sơ, trung cấp	Người	280	300	305	320
	Số có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	155	180	185	200
5	Doanh thu bình quân 01 HTX	Tr đồng/ năm	14.000	18.000	15.000	15.500
	Trong đó:					
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng				
6	Lãi bình quân của 01 HTX	Tr đồng/ năm	250	340	300	350
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/ năm	54	55	60	65
II	**Liên hiệp HTX (không có)**					
III	**Tổ hợp tác (THT)**					
1	Tổng số THT	THT	108	115	115	120
	Trong đó:					
	THT thành lập mới	THT	5	10	10	10
	THT có đăng ký hoạt động với địa phương	THT	108	115	110	120
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	2.000	2.100	2.100	2.200
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	100	100	100	200
3	Doanh thu bình quân 1 THT	Tr đồng/ năm	400	700	700	1.000
4	Lãi bình quân của THT	Tr đồng/ năm	200	220	250	250

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2020
				Kế hoạch	Ước TH 2019	
1	**Hợp tác xã (HTX)**					
	Tổng số HTX	HTX	114	124	130	153
	Chia ra:			124	130	153
	HTX nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	70	75	86	102
	HTX công thương	HTX	14	16	14	18
	HTX tín dụng	HTX	18	18	18	18
	HTX vận tải	HTX	10	12	10	10
	HTX khác	HTX	2	3	2	5
2	**Tổ hợp tác (THT)**					
	Tổng số THT	THT	108	115	115	120
	Chia ra:					
	THT nông - lâm - ngư nghiệp	THT	90	95	95	100
	THT công nghiệp - TTCN	THT	18	20	20	20

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TẾ TẬP THỂ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Đvị tính	Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xd NTM	Nguồn khác		CTMTQG xd NTM	Nguồn khác		CTMTQG xd NTM	Nguồn khác
I	**HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX**										
1	**Hỗ trợ đào tạo - bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX**		740			775			1.629		
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	46			20			20		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	303			180			180		
	Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	303		303	180		180	180		
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	2.654			2.660			2.600		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	437			595			500		
	Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	437		437	595		595	595		
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	- Số cán bộ đưa về HTX công tác có thời hạn	Người	-						11		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							949		
	Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							319		
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							629		
2	**Hỗ trợ về XTTM, mở rộng thị trường**										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	15			15			15		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100			100			100		
	Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	100		100	100		100	100		100

3	**Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới**										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	1			2					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	150			400					
	Trong đó:										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	150		150	400		400			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
4	**Hỗ trợ về tiếp cận vốn và nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX**										
	Số HTX, THT được hỗ trợ	HTX	7			5			6		
	Tổng số vốn được vay	Triệu đồng	5.200			2.850			6.000		
5	**Tạo điều kiện tham gia các Chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KT-XH**										
	Số HTX được hỗ trợ										
6	**Hỗ trợ thành lập mới HTX**										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ thành lập mới	HTX	15			16			38		
	Kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	85.010			120			215		
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương		85.010			120		120	215		215
II	**HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIÊM NGHIỆP**										
1	**Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng**										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng									
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng									
	Khác (vốn của HTX)	Triệu đồng									
2	**Hỗ trợ giao, cho thuê đất**		-								
	- Số HTX được hỗ trợ giao đất	HTX									
	Tổng số diện tích đất giao	m2									
	- Số HTX được hỗ trợ cho thuê đất	HTX									
	Tổng số diện tích HTX được thuê	m2									
3	**Ưu đãi về tín dụng**										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	7			5			6		
	Tổng số vốn được vay	Triệu đồng	5.200			2.850			6.000		

4	**Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh**										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	-								
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng									
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương										
	Ngân sách địa phương	HTX									
5	**Hỗ trợ chế biến sản phẩm**										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	-			2			2		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				14.120			10.000		
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương					14.120			10.000		
	Ngân sách địa phương	HTX									
6	**Hỗ trợ xây dựng mô hình**										
	Số HTX được hỗ trợ		4			3	3		3		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	HTX	540	540		450	450		450	450	